

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỌC SINH HỆ TRUNG CẤP KHÓA 21K15 - 30/11/2021
NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ - LỚP 21CNO2

NHÓM: 21CNO2.1

STT	SỐ HS	HỆ ĐT	LỚP	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐKVVH
1	21A9546	THCS	21CNO2	21CNO2.211	Phạm Gia	Bảo	27/02/2005	4
2	21A9285	THCS	21CNO2	21CNO2.005	Tạ Thiên	Bảo	17/06/2006	4
3	21A9208	THCS	21CNO2	21CNO2.071	La Hoàng Gia	Bảo	22/10/2005	4
4		THCS	21CNO2	21CNO2.072	Lê Gia	Bảo	14/11/2006	4
5	21A9145	THCS	21CNO2	21CNO2.119	Lê Huỳnh	Chí	24/08/2005	4
6	21A9442	THCS	21CNO2	21CNO2.032	Lý Phát	Cường	11/08/2006	4
7	21A9540	THCS	21CNO2	21CNO2.076	Lê Phước	Đại	10/10/2006	4
8	21A9448	THCS	21CNO2	21CNO2.174	Nguyễn Thành	Danh	09/11/2005	4
9	21A9397	THCS	21CNO2	21CNO2.074	Hồ Thanh	Danh	09/05/2006	4
10	21A9993	THCS	21CNO2	21CNO2.008	Nguyễn Huỳnh Hoài	Đạt	02/09/2006	4
11	21A9532	THCS	21CNO2	21CNO2.010	Bùi Lâm Phát	Đạt	28/04/2006	4
12		THCS	21CNO2	21CNO2.034	Lai Tuấn	Đạt	06/01/2006	4
13	21A9515	THCS	21CNO2	21CNO2.077	Nguyễn Thành	Đạt	09/12/2006	4
14	21A9063	THCS	21CNO2	21CNO2.078	Trần Hoàng	Đạt	13/03/2006	4
15	21A9115	THCS	21CNO2	21CNO2.075	Đào Quốc	Dũng	09/03/2006	4
16	21A9418	THCS	21CNO2	21CNO2.007	Đặng Nguyễn Nhật	Duy	09/12/2006	4
17	21A9234	THCS	21CNO2	21CNO2.011	Nguyễn Hữu Quốc	Hải	30/11/2006	4
18	21A9221	THCS	21CNO2	21CNO1.018	Nguyễn Thành	Hạo	14/10/2006	4
19	21A9175	THCS	21CNO2	21CNO2.079	Hoàng Trung	Hiếu	14/05/2005	4
20	21A9210	THCS	21CNO2	21CNO2.185	Đỗ Nguyễn Quốc	Hùng	11/09/2006	4
21	21A9329	THCS	21CNO2	21CNO2.039	Trương Hoàn	Hưng	07/11/2005	4
22	21A9286	THCS	21CNO2	21CNO2.012	Nguyễn Gia	Huy	05/09/2006	4
23	21A9446	THCS	21CNO2	21CNO2.176	Quách Gia	Huy	23/03/2006	4
24	21A9051	THCS	21CNO2	21CNO2.080	Nguyễn Thanh	Huy	09/04/2006	4
25	21A9151	THCS	21CNO2	21CNO2.082	Nguyễn	Khánh	06/11/2005	4
26	21A9416	THCS	21CNO2	21CNO2.044	Huỳnh Thanh	Khoa	22/08/2006	4
27	21A9041	THCS	21CNO2	21CNO2.083	Nguyễn Đăng	Khoa	07/12/2006	4
28	21A9105	THCS	21CNO2	21CNO2.045	Nguyễn Minh	Khôi	04/08/2006	4
29	21A9452	THCS	21CNO2	21CNO2.204	Đỗ Cao	Khôi	22/01/2005	4
30	21A9194	THCS	21CNO2	21CNO2.177	Phạm Võ Minh	Khương	20/12/2006	4
31	21A9394	THCS	21CNO2	21CNO2.013	Lương Tuấn	Kiệt	17/09/2006	4
32	21A9409	THCS	21CNO2	21CNO2.068	Châu Chí	Kiệt	15/12/2005	4
33	21A9388	THCS	21CNO2	21CNO2.196	Nguyễn Thế	Kiệt	31/05/2005	4
34	21B9001	THCS	21CNO2	21CNO2.081	Nguyễn Minh Châu	Kỳ	25/12/2003	4
35	21A9099	THCS	21CNO2	21CNO2.202	Nguyễn Ngô Ngọc	Lân	11/07/2006	4
36	21A9216	THCS	21CNO2	21CNO2.087	Nguyễn Phúc	Lợi	13/02/2005	4
37	21A9215	THCS	21CNO2	21CNO2.181	Giang Minh	Long	20/03/2005	4

NHÓM: 21CNO2.2

STT	SỐ HS	HỆ ĐT	LỚP	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐKVVH
-----	-------	-------	-----	------	----	-----	-----------	-------

1		THCS	21CNO2	21CNO2.086	Huỳnh Kiến	Long	14/10/2006	4
2	21A9456	THCS	21CNO2	21CNO2.209	Võ Văn	Luân	19/09/2005	4
3		THCS	21CNO2	21CNO2.088	Nguyễn Hoàng Đức	Mạnh	24/05/2005	4
4	21A9330	THCS	21CNO2	21CNO2.194	Ngô Quang	Minh	19/09/2006	4
5	21B9087	THCS	21CNO2	21CNO2.089	Lê Bùi Nhật	Minh	16/05/2005	4
6	21A9287	THCS	21CNO2	21CNO2.016	Nguyễn Hoàng	Nam	16/07/2006	4
7	21A9599	THCS	21CNO2	21CNO2.069	Nguyễn Vòng Nhật	Nam	09/04/2006	4
8	21A9464	THCS	21CNO2	21CNO2.017	Nguyễn Duy	Nghĩa	03/04/2006	4
9	21A0556	THCS	21CNO2	21CNO2.212	Trần Văn	Ngọc	19/09/2006	4
10	21B9022	THCS	21CNO2	21CNO2.090	Nguyễn Tấn	Ngọc	24/12/2001	4
11		THCS	21CNO2	21CNO2.018	Phùng Cẩm	Nguyên	29/08/2006	4
12		THCS	21CNO2	21CNO2.093	Từ Văn	Nhất	18/02/2000	4
13	21A9527	THCS	21CNO2	21CNO2.178	Vũ Minh	Nhật	05/02/2006	4
14	21A9632	THCS	21CNO2	21CNO2.219	Phan Hồng	Phát	14/10/2005	4
15		THCS	21CNO2	21CNO1.020	Nguyễn Tấn	Phát	10/10/2003	4
16	21A9367	THCS	21CNO2	21CNO2.147	Đào Tiến	Phát	03/11/2005	4
17	21A9263	THCS	21CNO2	21CNO2.148	Võ Ngô Tuấn	Phát	12/11/2005	4
18	21A9321	THCS	21CNO2	21CNO2.189	Nguyễn Hữu	Phát	26/03/2004	4
19	21A9600	THCS	21CNO1	21CNO1.019	Ngô Phan Việt	Phát	04/09/2006	4
20	21A9222	THCS	21CNO2	21CNO2.205	Trương Hoài	Phong	08/07/2006	4
21	21A9178	THCS	21CNO2	21CNO2.203	Tăng Hồng Thanh	Phúc	01/09/2004	4
22	21A9124	THCS	21CNO2	21CNO2.095	Nguyễn Hữu	Phúc	21/01/2006	4
23	21A9451	THCS	21CNO2	21CNO2.198	Trịnh Hoàng Thiên	Phúc	15/05/2006	4
24	21A9414	THCS	21CNO2	21CNO2.193	Huỳnh Nhật	Quang	30/08/2005	4
25	21A9454	THCS	21CNO2	21CNO2.210	Farid Bin	Roman	28/03/2006	4
26	21A9237	THCS	21CNO2	21CNO2.055	Nguyễn Lâm Ngọc	Sang	21/01/2006	4
27	21A9398	THCS	21CNO2	21CNO2.021	Đặng Thái	Son	23/12/2006	4
28	21A9048	THCS	21CNO2	21CNO2.096	Phan Thanh	Son	03/02/2004	4
29	21B9025	THCS	21CNO2	21CNO2.097	Lê Minh	Son	26/06/1997	4
30	21A9493	THCS	21CNO2	21CNO2.208	Đặng Thành	Tài	31/05/2006	4
31	21A9558	THCS	21CNO2	21CNO2.098	Đỗ Ngọc Anh	Tài	02/11/2006	4
32	21A9479	THCS	21CNO2	21CNO2.099	Nguyễn Thành	Tài	12/01/2005	4
33		THCS	21CNO2	21CNO2.100	Nguyễn Hoàng Nhựt	Tâm	10/01/2006	4
34	21A9138	THCS	21CNO2	21CNO2.022	Nguyễn Minh	Tấn	25/06/2006	4
35		THCS	21CNO2	21CNO2.024	Lê	Thái	07/06/2006	4
36		THCS	21CNO2	21CNO2.092	Thái Như	Thân	24/09/2005	4
37	21A9518	THCS	21CNO2	21CNO2.106	Trần Anh	Thắng	28/09/2006	4
38	21A9378	THCS	21CNO2	21CNO2.025	Trương Hải	Thành	30/05/2006	4
39	21A9399	THCS	21CNO2	21CNO2.063	Huỳnh Tấn	Thành	25/06/2006	4

NHÓM: 21CNO2.3

STT	SỐ HS	HỆ ĐT	LỚP	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐKVVH
1	21A9053	THCS	21CNO2	21CNO2.114	Trương Bảo	Ân	29/01/2006	7
2	21A9062	THCS	21CNO2	21CNO2.115	Nguyễn Thanh	Bạch	17/04/2006	7
3	21A9434	THCS	21CNO2	21CNO2.073	Lý Gia	Bảo	17/08/2006	7
4	21A9233	THCS	21CNO2	21SCMT2.004	Từ Lê	Bảo	17/12/2006	7
5	21A9435	THCS	21CNO2	21CNO2.187	Bùi Nguyễn Quốc	Bảo	27/05/2005	7
6	21A9059	THCS	21CNO2	21CNO2.116	Tô Ngọc Gia	Bảo	12/01/2005	7
7	21A9078	THCS	21CNO2	21CNO2.117	Châu Gia	Bảo	30/08/2006	7
8	21A9500	THCS	21CNO2	21CNO2.118	Nguyễn Thành	Công	03/02/2006	7
9	21A9386	THCS	21CNO2	21CNO2.031	Lê Võ Hùng	Cường	27/07/2006	7
10	21A9141	THCS	21CNO2	21CNO2.033	Vũ Quốc	Cường	30/07/2006	7

11	21A9383	THCS	21CNO2	21CNO2.035	Nguyễn Thiên	Đặng	27/02/2006	7
12	21A9125	THCS	21CNO2	21CNO2.120	Trịnh Bá	Danh	22/12/2006	7
13	21A9501	THCS	21CNO2	21CNO2.123	Lê Duy	Đạt	25/09/2005	7
14	21A9317	THCS	21CNO2	21CNO2.124	Dương Tiểu	Đông	31/01/2006	7
15	21A9040	THCS	21CNO2	21CNO2.121	Huỳnh Quốc	Dũng	24/12/2006	7
16	21A9379	THCS	21CNO2	21CNO2.122	Trần Tấn	Duy	30/08/2006	7
17	21A9238	THCS	21CNO2	21CNO2.175	Bùi Anh	Duy	29/09/2006	7
18	21A9018	THCS	21CNO2	21CNO2.126	La Gia	Hào	27/10/2006	7
19		THCS	21CNO2	21CNO2.183	Nguyễn Ngọc	Hiên	04/06/2006	7
20	21A9272	THCS	21CNO2	21CNO2.206	Thái Văn	Hiếu	12/10/2006	7
21	21B9251	THCS	21CNO2	21CNO2.036	Lê Bá	Hoàn	16/06/2006	7
22	21A9422	THCS	21CNO2	21CNO2.037	Dương Gia	Huy	24/05/2006	7
23	21A9385	THCS	21CNO2	21CNO2.192	Nguyễn Anh	Huy	03/01/2006	7
24	21A9426	THCS	21CNO2	21CNO2.002	Hồ Minh	Huy	02/01/2005	7
25	21A9471	THCS	21CNO2	21CNO2.127	Trần Đình	Huy	01/05/2005	7
26	21A9475	THCS	21CNO2	21CNO2.128	Sầm Gia	Huy	01/10/2006	7
27	21A9381	THCS	21CNO2	21CNO2.129	Nguyễn Quốc	Huy	01/07/2006	7
28		THCS	21CNO2	21CNO2.130	Trần Gia	Huy	06/03/2006	7
29	21A9012	THCS	21CNO2	21CNO2.131	Lý Gia	Huy	06/03/2005	7
30	21A9505	THCS	21CNO2	21CNO2.040	Triệu Quốc	Hy	20/04/2006	7
31	21A9309	THCS	21CNO2	21CNO2.132	Lâm Thiên	Kế	06/08/2006	7
32	21A9134	THCS	21CNO2	21CNO2.041	Lê Quang	Kha	31/08/2006	7
33	21A9486	THCS	21CNO2	21CNO2.184	Lương Tuấn	Khang	14/07/2005	7
34	21A9166	THCS	21CNO2	21CNO2.136	Lê Đức	Khang	12/03/2006	7
35	21A9072	THCS	21CNO2	21CNO2.137	Trần Long	Khang	04/09/2006	7
36	21A9128	THCS	21CNO2	21CNO2.058	Huyền Trung	Tín	17/01/2006	7

NHÓM: 21CNO2.4

STT	SỐ HS	HỆ ĐT	LỚP	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐKVVH
1	21A9566	THCS	21CNO2	21CNO2.028	Đỗ Lê Thái	Bảo	09/10/2006	7
2	21A9275	THCS	21CNO2	21CNO2.043	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	26/10/2006	7
3	21A9333	THCS	21CNO2	21TKĐH2.150	Trịnh Đăng	Khoa	18/01/2006	7
4	21A9338	THCS	21CNO2	21CNO2.191	Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/12/2006	7
5	21A9144	THCS	21CNO2	21CNO2.133	Nguyễn Võ Nam	Kiệt	19/03/2006	7
6	21A9061	THCS	21CNO2	21CNO2.134	Lâm Vĩ	Kiệt	02/10/2006	7
7	21A9077	THCS	21CNO2	21CNO2.135	Phùng Chinh	Kiệt	07/04/2006	7
8		THCS	21CNO2	21CNO2.139	Trương Ngọc	Lâm	14/05/2006	7
9	21A9421	THCS	21CNO2	21CNO2.140	Trần Thanh	Lộc	17/02/2006	7
10	21A9027	THCS	21CNO2	21CNO2.141	Nguyễn Thành	Lộc	30/01/2003	7
11	21A9137	THCS	21CNO2	21CNO2.046	Nguyễn Đức Nguyên	Long	28/08/2006	7
12	21A9168	THCS	21CNO2	21CNO2.049	Lê Công	Minh	03/05/2006	7
13	21A9183	THCS	21CNO2	21CNO2.182	Mai Quang	Minh	08/12/2006	7
14	21A9054	THCS	21CNO2	21CNO2.142	Phan Nhật	Minh	25/06/2006	7
15	21A9079	THCS	21CNO2	21CNO2.143	Cao Trần Công	Minh	03/02/2006	7
16	21A9310	THCS	21CNO2	21CNO2.144	Lương Quốc	Nam	07/01/2006	7
17	21A9539	THCS	21CNO2	21CNO2.091	Võ Huỳnh Khánh	Nguyên	11/03/2006	7
18	21A9438	THCS	21CNO2	21CNO2.050	Nguyễn Hoàng	Nhân	19/09/2006	7
19	21A9240	THCS	21CNO2	21CNO2.146	Vòng Chí	Phát	18/10/2006	7
20	21A9428	THCS	21CNO2	21CNO2.149	Văn Hồng Gia	Phát	21/02/2006	7
21	21A9153	THCS	21CNO2	21CNO2.150	Đào Tiến	Phát	30/08/2006	7
22	21A9028	THCS	21CNO2	21CNO2.151	Lâm Thiên	Phú	04/04/2006	7
23	21A9142	THCS	21CNO2	21CNO2.052	Trần Ngọc	Phúc	23/11/2006	7

24	21A9450	THCS	21CNO2	21CNO2.207	Huỳnh Nguyễn Tấn	Phước	27/10/2006	7
25	21A9276	THCS	21CNO2	21CNO2.053	Nguyễn Đình Minh	Quân	06/11/2006	7
26	21A9162	THCS	21CNO2	21CNO2.152	Lý Chí	Quang	17/08/2006	7
27	21A9289	THCS	21CNO2	21CNO2.153	Lương Thành	Tài	07/07/2006	7
28	21A9472	THCS	21CNO2	21CNO2.056	Nguyễn Thiện	Tâm	20/11/2006	7
29	21A9368	THCS	21CNO2	21CNO2.154	Nguyễn Thanh	Tâm	16/03/2006	7
30	21A9224	THCS	21CNO2	21CNO2.161	Đặng Hoàng Quan	Thái	11/01/2006	7
31	21A9372	THCS	21CNO2	21CNO2.064	Nguyễn Lê	Thắng	07/09/2005	7
32	21A9436	THCS	21CNO2	21CNO2.165	Nguyễn Hữu	Thắng	01/01/2006	7
33	21A9319	THCS	21CNO2	21CNO2.062	Mai Thanh	Thành	14/06/2006	7
34	21A9243	THCS	21CNO2	21CNO2.162	Mạc Gia	Thành	21/03/2006	7
35	21A9043	THCS	21CNO2	21CNO2.163	Đặng Hoàng	Thành	05/01/2006	7
36		THCS	21CNO2	21CNO2.166	Phạm Hưng	Thịnh	14/06/2006	7

NHÓM: 21CNO2.5

STT	SỐ HS	HỆ ĐT	LỚP	MSHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐKVVH
1	21A9570	THCS	21CNO2	21CNO2.213	Mai Phi	Hùng	18/5/2005	4
2	21A9189	THCS	21CNO2	21CNO2.107	Nguyễn Thượng	Thiên	29/06/2006	4
3	21A9508	THCS	21CNO2	21CNO2.057	Lê Đình Quốc	Tiến	12/02/2006	4
4	21A9392	THCS	21CNO2	21CNO2.059	Diệp Trần Hữu	Toàn	20/09/2006	4
5	21A9214	THCS	21CNO2	21CNO2.102	Nguyễn Dương Thanh	Tòng	28/07/2006	4
6	21A9101	THCS	21CNO2	21CNO2.001	Nguyễn Lương	Trực	13/01/2005	4
7	21A9365	THCS	21CNO2	21CNO2.170	Văn	Trường	13/01/2005	4
8	21A9271	THCS	21CNO2	21CNO2.023	Lê Quốc	Tuấn	31/07/2005	4
9	21A9356	THCS	21CNO2	21CNO2.061	Trần Anh	Tuấn	10/11/2006	4
10	21A9277	THCS	21CNO2	21CNO2.103	Nguyễn Lê Quốc	Tuấn	25/09/2006	4
11	21A9052	THCS	21CNO2	21CNO2.104	Phạm Minh	Tuấn	21/06/2006	4
12	21A9370	THCS	21CNO2	21CNO2.111	Lưu Vĩ	Văn	18/03/2005	4
13	21A9136	THCS	21CNO2	21CNO2.026	Lê Quốc	Việt	15/03/2006	4
14		THCS	21CNO2	21CNO2.027	Nguyễn Minh	Việt	29/12/2006	4
15	21A9219	THCS	21CNO2	21CNO2.112	Ông Thế	Vinh	01/12/2006	4
16	21A9340	THCS	21CNO2	21QTM2.056	Khổng Gia	Vinh	07/03/2006	4
17	21A9304	THCS	21CNO2	21CNO2.172	Nguyễn Hoàng	Vũ	13/11/2006	4
18	21A9318	THCS	21CNO2	21CNO2.197	Dương Tài	Thuận	29/06/2006	7
19	21A9447	THCS	21CNO2	21CNO2.004	Nguyễn Minh	Tiến	08/07/2006	7
20	21A9140	THCS	21CNO2	21CNO2.155	Cung Ngọc	Tiến	24/10/2006	7
21	21A9989	THCS	21CNO2	21CNO2.101	Nguyễn Đức	Toàn	05/10/2006	7
22	21A9549	THCS	21CNO2	21CNO2.156	Phan Nhật	Toàn	06/10/2004	7
23	21A9311	THCS	21CNO2	21CNO2.065	Nguyễn Trần Đức	Trí	19/03/2006	7
24	21A9235	THCS	21CNO2	21CNO2.109	Hồ Bảo Minh	Trí	12/09/2006	7
25	21A9348	THCS	21CNO2	21CNO2.169	Nguyễn Văn	Trí	01/06/2006	7
26	21A9316	THCS	21CNO2	21CNO2.188	Quang Phước	Trung	21/07/2006	7
27	21A9496	THCS	21CNO2	21CNO2.110	Dương Văn	Trường	22/07/2006	7
28	21A9439	THCS	21CNO2	21CNO2.179	Trương Văn Anh	Tú	27/01/2006	7
29	21A9430	THCS	21CNO2	21CNO2.157	Lê Tuấn	Tú	21/03/2006	7
30	21A9334	THCS	21CNO2	21CNO2.159	Huỳnh Gia	Tuấn	17/02/2006	7
31	21A9380	THCS	21CNO2	21CNO2.066	Lê Quang	Vinh	10/01/2005	7
32	21A9342	THCS	21CNO2	21CNO2.171	Bành Kim	Vinh	02/02/2006	7
33	21A9458	THCS	21CNO2	21CNO2.201	Mạc Đình	Vũ	04/04/2004	7
34	21A9113	THCS	21CNO2	21CNO2.173	Lê Nguyễn Trường	Vũ	01/11/2006	7
35	21A9135	THCS	21CNO2	21CNO2.067	Nguyễn Dương Triều	Vỹ	20/10/2006	7
36	21A9313	THCS	21CNO2.Q6	21SCMT2.029.Q6	Trần Gia	Hào	14/11/2005	Q6

37	21A9594	THCS	21CNO2	21CNO2.029	Nguyễn Tấn	Bìn	04/04/2005	7
38	21A9597	THCS	21CNO2	21KTL2.008	Nguyễn Hồng	Phúc	15/05/2006	4
39	21A9595	THCS	21CNO2	21CNO2.214	Võ Châu	Tiến	4/6/2004	7
40	21A9609	THCS	21CNO2	21CNO2.216	Ngô Sông	Hiệp	1/1/2006	4
41	21A9608	THCS	21CNO2	21CNO2.215	Đào Vỹ	Khang	28/10/2005	4
42	21A9611	THCS	21CNO2	21CNO2.217	Lý Và	Tắc	14/10/2006	4
43	21A9624	THCS	21CNO2	21CNO2.218	Nguyễn Dương Minh	Đạt	7/9/2006	4

Ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA
(Đã ký)

Nguyễn Đắc Hiễn